

Số 167/QĐ-KTKH-ĐT&BDCB

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cao đẳng hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 3858/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "Về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng";

Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-BKH ngày 27 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng bộ Kế hoạch và Đầu tư "Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng";

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng chính quy;

Căn cứ kết quả học tập toàn khóa, kết quả thi tốt nghiệp lớp K9-2012 ĐL và biên bản họp ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Đào tạo & Bồi dưỡng cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng hệ chính quy, danh hiệu cử nhân Cao đẳng cho 58 sinh viên lớp K9-2012 ĐL chuyên ngành Ngân hàng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Đào tạo & Bồi dưỡng cán bộ, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban giám hiệu (4 bản);
- Phòng QLĐT;
- Như điều 2;
- Lưu VT. khoa ĐT&BDCB.



ThS. Trần Văn Long

KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG K9-2012 ĐL

(Kèm theo quyết định số 167/QĐ-KTKH-ĐT&BDCB ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Hiệu trưởng)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm trung bình chung toàn khóa học	Xếp loại tốt nghiệp
1	Dương Thị Kim Anh	01/08/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.89	Khá
2	Trần Đình Ánh	29/09/1987	Đắk Lắk	Nam	7.71	Khá
3	H' Rô za Byă	05/03/1992	Đắk Lắk	Nữ	8.18	Giỏi
4	H' Broton Byă	05/03/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.74	Khá
5	Phạm Thị Minh Diễm	20/08/1990	Đắk Lắk	Nữ	7.68	Khá
6	Trần Khánh Diệp	05/04/1990	Đắk Lắk	Nam	7.80	Khá
7	Phạm Thị Đoàn	24/10/1990	Huế	Nữ	7.82	Khá
8	Lê Huỳnh Đức	01/02/1990	Đắk Lắk	Nam	7.48	Khá
9	Đinh Thị Dung	01/06/1988	Đắk Lắk	Nữ	7.72	Khá
10	Nguyễn Thị Dung	10/11/1990	Hà Tĩnh	Nữ	7.98	Khá
11	Hồ Thị Duyên	11/10/1991	Đắk Lắk	Nữ	8.09	Giỏi
12	Nguyễn Tiến Trường Giang	13/12/1981	Hà Tuyên	Nam	7.83	Khá
13	Võ Văn Hoàng	12/08/1987	Huế	Nam	7.88	Khá
14	Nguyễn Hải Hoàng	26/10/1991	Đắk Lắk	Nam	7.09	Khá
15	Mai Văn Hoàng	23/08/1992	Thanh Hóa	Nam	7.72	Khá
16	Niê Khánh Hồng	04/08/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.28	Khá
17	Nguyễn Tuấn Hùng	06/12/1986	Đắk Lắk	Nam	8.05	Giỏi
18	Lại Thị Thanh Huyền	13/11/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.75	Khá
19	Trần Thị Huyền	22/12/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.60	Khá
20	Đinh Thị Thanh Kiều	16/09/1989	Đắk Lắk	Nữ	7.88	Khá
21	Y Hiên Kpor	22/04/1991	Đắk Lắk	Nam	7.15	Khá
22	Nguyễn Thị Thu Liễu	05/03/1992	Khánh Hòa	Nữ	7.74	Khá
23	H' Răp Mlô	25/12/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.54	Khá
24	Nguyễn Thị Hồng My	22/12/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.82	Khá
25	Trịnh Thị Trà My	15/01/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.63	Khá
26	Hà Kim Nhật	20/08/1990	Đắk Lắk	Nam	7.28	Khá
27	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	15/11/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.62	Khá
28	Nguyễn Thị Thảo Nhi	10/02/1992	Đắk Lắk	Nữ	8.03	Giỏi
29	H' Cjơ Niê	16/03/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.92	Khá
30	Y Na Niê	01/01/1991	Đắk Lắk	Nam	7.62	Khá
31	H' Khuyên Niê	13/04/1990	Đắk Lắk	Nữ	7.71	Khá
32	Y Blanh Niê	30/09/1988	Đắk Lắk	Nam	7.35	Khá
33	Hoàng Thị Trinh Nữ	22/03/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.57	Khá
34	Nguyễn Lê Minh Phi	25/12/1990	Đắk Lắk	Nam	7.25	Khá

Stt	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm trung bình chung toàn khóa học	Xếp loại tốt nghiệp
35	Nguyễn Mai	Phương	13/06/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.72	Khá
36	Lê Thị Khánh	Phượng	04/04/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.54	Khá
37	Lưu Thị Kim Hằng	Phượng	20/09/1989	Đắk Lắk	Nữ	7.82	Khá
38	Cao Thị Thanh	Phượng	22/06/1990	Đắk Lắk	Nữ	7.09	Khá
39	Ngô Thị Phượng	Quyên	26/06/1992	Bình Định	Nữ	7.32	Khá
40	Thái Vĩnh	Tâm	12/11/1992	Đắk Lắk	Nam	7.85	Khá
41	Nguyễn Đức	Thanh	05/07/1988	Đắk Lắk	Nam	7.37	Khá
42	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	23/01/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.48	Khá
43	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	10/03/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.31	Khá
44	Trần Anh Phương	Thảo	06/05/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.43	Khá
45	Vũ Thị Anh	Thư	15/07/1992	Nam Định	Nữ	7.72	Khá
46	Lê Văn	Thương	24/11/1991	Đắk Lắk	Nam	7.83	Khá
47	Vũ Thị	Tiền	14/09/1985	Thái Bình	Nữ	8.57	Giỏi
48	Nguyễn Trung	Tín	04/04/1987	Đắk Lắk	Nam	7.89	Khá
49	Võ Thị Thanh	Trà	01/12/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.94	Khá
50	Đỗ Thị Phương	Trang	20/05/1990	Kon Tum	Nữ	8.32	Giỏi
51	Nguyễn Thị	Tú	10/06/1992	Đắk Lắk	Nữ	7.77	Khá
52	Huỳnh Anh	Tú	31/05/1991	Đắk Lắk	Nam	7.32	Khá
53	Võ Anh	Tuấn	20/06/1992	Đắk Lắk	Nam	7.85	Khá
54	Nguyễn Kim	Tùng	15/12/1986	Bắc Giang	Nam	8.09	Giỏi
55	Phạm Đình	Tùng	28/11/1991	Cao Bằng	Nam	7.17	Khá
56	Lê Thị Quỳnh	Vân	15/05/1991	Đắk Lắk	Nữ	8.17	Giỏi
57	Lương Nữ Tường	Vân	25/05/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.15	Khá
58	Trần Tuấn	Vinh	10/12/1989	Đắk Lắk	Nam	7.45	Khá

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Quang Châu



ThS.Trần Văn Long